| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TÂN HIỆP**<br>TỈNH KIÊN GIANG<br>---------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |

Bản án số: 02/2020/ KDTM - ST
Ngày 24/09/2020

# NHÂN DANH

## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Nhật**

**- Hội thẩm nhân dân: 1/ - Ông Ngô Rô Be**

**2/ - Bà Phạm Thị Lệ Hoa**

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Thiên Ân - Thư ký Tòa án Nhân Dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.**

Trong ngày 24 tháng 09 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2020/ TLST- KDTM ngày 13 tháng 07 năm 2020 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST- KDTM ngày 04 tháng 09 năm 2020 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** **Ngân hàng TMCP B V**

Địa chỉ: Tòa nhà HM Town 412 N T M K, phường 5, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang T, chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thanh H, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm quản lý và thu hồi nợ (Theo Quyết định số: 73/2019/UQ-PCTT ngày 03/05/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP B V).

Ông Phan Thanh H ủy quyền lại cho ông Trần Bình H – Chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ Ngân hàng TMCP B V. Theo Giấy ủy quyền số: 330/2020/UQ-TT QL&THN ngày 18/9/2020 (có mặt).

***Bị đơn:*** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960 (vắng mặt không lý do).

Địa chỉ: ấp B T, xã T T, huyện T H, tỉnh Kiên Giang

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Lê Minh C, sinh năm 1986 (vắng mặt không lý do).

Địa chỉ: ấp B T, xã T T, huyện T H, tỉnh Kiên Giang

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**Nguyên đơn Ngân Hàng TMCP B V – Đại diện theo ủy quyền ông Trần Bình H trình bày:** Vào ngày 03 tháng 08 năm 2018, bà Nguyễn Thị H có đến Ngân hàng TMCP B V vay số tiền gốc là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số: 0141/0101/03218/TDTL-CN ngày 03/08/2018; mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh mua bán gỗ; thời hạn vay 12 tháng; lãi suất cho vay 11,7%/năm. Lãi suất được thay đổi theo quy định của Ngân Hàng TMCP B V.

Lãi quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn.

Hợp đồng tín dụng nêu trên được bảo đảm bằng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0255/03218/01A.HĐTC.QSDĐ.CN ngày 03/08/2018 đã được công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Kiên Giang ngày 03/08/2018 và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang ngày 03/08/2018, với tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay là:

- Quyền sử dụng đất diện tích 146m$^2$, thuộc thửa đất số 432, tờ bản đồ số 2, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: BI 888882, số vào sổ cấp GCN: CH00423 do UBND huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 28/08/2012 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị H, đất tọa lạc tại: ấp B T, xã T T, huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

- Quyền sử dụng đất diện tích 175,3m$^2$, thuộc thửa đất số 361a, tờ bản đồ số 2, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AC 372202, số vào sổ cấp GCN:

H01295 do UBND huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 09/09/2005 đứng tên bà Nguyễn Thị H, đất tọa lạc tại: ấp B T, xã T T, huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

Tài sản thế chấp trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang ngày 03/08/2018.

Trong quá trình thanh toán nợ cho Ngân hàng thì bà Nguyễn Thị H chỉ đóng tiền lãi cho Ngân hàng số tiền là 20.122.420đ (hai mươi triệu một trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm hai mươi đồng). Khi đến hạn thanh toán nợ, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhắc nhở bà H và bà H cũng đã nhiều lần cam kết nhưng không thực hiện đúng cam kết và hiện tại hợp đồng đã quá hạn thanh toán nhưng bà H vẫn chưa thanh toán nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký.

Nay tại phiên tòa Ngân hàng TMCP B V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lê Minh C có nghĩa liên đới trả nợ cho ngân hàng TMCP B V số tiền gốc và lãi là 511.272.129đ (năm trăm mười một triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn một trăm hai mươi chín đồng) – (theo bảng kê tính lãi đến ngày 24/9/2020 của ngân hàng TMCP B V), trong đó nợ gốc là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng), tiền lãi trong hạn tính đến ngày 24/9/2020 là 27.378.791đ (hai mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn bảy trăm chín mươi mốt đồng), tiền lãi quá hạn tính đến ngày 24/9/2020 là 80.201.096đ (tám mươi triệu hai trăm lẻ một nghìn không trăm chín mươi sáu đồng), tiền lãi chậm trả là 3.692.241đ (ba triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn hai trăm bốn mươi mốt đồng).

Buộc bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lê Minh C có nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn được quy định tại hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng TMCP B V, trong quá trình giải quyết cho đến khi bà Nguyễn Thị H và ông Lê Minh C trả hết nợ cho ngân hàng TMCP B V.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị H không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP B V yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP B V theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0255/03218/01A.HĐTC.QSDĐ.CN ngày 03/08/2018 để thu hồi nợ.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số: 0255/03218/01A.HĐTC.QSDĐ.CN ngày 03/08/2018 để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP B V thì bà Nguyễn Thị H tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Bà Nguyễn Thị H phải chịu mọi chi phí phát sinh.

**Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:** do bà Nguyễn Thị H vắng mặt không lý do nên không thể trình bày.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh C trình bày:** do ông Lê Minh C vắng mặt không lý do nên không thể trình bày.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thẩm quyền**: Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 BLTTDS năm 2015. Mặt khác đây là vụ kiện Kinh doanh thương mại không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2015. Ngoài ra Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang có thẩm quyền giải quyết vụ án Kinh doanh thương mại trên theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2] **Về thủ tục tố tụng:** bà Nguyễn Thị H với tư cách là bị đơn, ông Lê Minh C với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị H và ông Lê Minh C vắng mặt không lý do, trước đó Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh C, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: "Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà bị đơn không có yêu cầu phản tố vắng mặt thì Tòa án tiến hành xử vắng mặt họ". Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà

Nguyễn Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh C là phù hợp theo quy định pháp luật.

Quan hệ pháp luật tranh chấp xảy ra giữa Ngân Hàng TMCP B V với bà Nguyễn Thị H là quan hệ Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[3] Xét yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Bình H cho thấy. Tại thời điểm vào ngày 03 tháng 08 năm 2018, bà Nguyễn Thị H có đến Ngân hàng TMCP B V vay số tiền gốc là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số: 0141/0101/03218/TDTL-CN ngày 03/08/2018; mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh mua bán gỗ; thời hạn vay 12 tháng; lãi suất cho vay 11,7%/năm. Lãi suất được thay đổi theo quy định của Ngân Hàng TMCP B V; lãi quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn.

Nay ông Trần Bình H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh C có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho ngân hàng TMCP B V số tiền gốc là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng), tiền lãi trong hạn tính đến ngày 24/9/2020 là 27.378.791đ (hai mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn bảy trăm chín mươi mốt đồng), tiền lãi quá hạn tính đến ngày 24/9/2020 là 80.201.096đ (tám mươi triệu hai trăm lẻ một nghìn không trăm chín mươi sáu đồng), tiền lãi chậm trả tính đến ngày 24/9/2020 là 3.692.241đ (ba triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn hai trăm bốn mươi mốt đồng) - (theo bảng kê tính lãi đến ngày 24/9/2020 của ngân hàng TMCP B V). Tổng cộng tiền gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn và tiền lãi chậm trả là 511.272.129đ (năm trăm mười một triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn một trăm hai mươi chín đồng) và yêu cầu bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi nghĩa liên quan ông Lê Minh C có nghĩa vụ liên đới có nghĩa vụ thanh toán lãi phát sinh theo đúng nội dung hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký với Ngân hàng TMCP B V, trong quá trình giải quyết cho đến khi bà Nguyễn Thị H, ông Lê Minh C trả hết nợ cho ngân hàng TMCP B V. Lời yêu cầu của ông Trần Bình H phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Vì vậy được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] **Về án phí DSST:** Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của Ngân hàng TMCP B V được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP B V không phải chịu án phí. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP B V số tiền là 10.563.000đ (mười triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003723 ngày 08/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Buộc bà Nguyễn Thị H, ông Lê Minh C phải nộp: 20.000.000đ + 4% x 111.272.129đ = 24.450.885đ tính tròn là 24.451.000đ (hai mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi mốt nghìn đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1/** Áp dụng Điều 463 Bộ Luật Dân Sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 13 Thông tư số: 39/2019 ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng Nhà nước đối với khách hàng vay; Điều 7, khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số: 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm Phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**2/** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B V.

**3/** Buộc bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh C có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCP B V tổng cộng số tiền gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn, tiền lãi chậm trả là 511.272.129đ (năm trăm mười một triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn một trăm hai mươi chín đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín

dụng số: 0141/0101/03218/TDTL-CN ngày 03/08/2018 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP B V thì lãi suất mà bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP B V theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP B V.

**4/** Sau khi bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh C trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP B V thì Ngân hàng TMCP B V có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: BI 888882, số vào sổ cấp GCN: CH00423 do UBND huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 28/08/2012 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị H, quyền sử dụng đất diện tích 146m$^2$, thuộc thửa đất số 432, tờ bản đồ số 2, đất tọa lạc tại ấp B T, xã T T, huyện T H, tỉnh Kiên Giang và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AC 372202, số vào sổ cấp GCN: H01295 do UBND huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 09/09/2005 đứng tên bà Nguyễn Thị H, quyền sử dụng đất diện tích 175,3m$^2$, thuộc thửa đất số 361a, tờ bản đồ số 2, đất tọa lạc tại: ấp B T, xã T T, huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP B V làm đơn yêu cầu Thi hành án nếu bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh C không trả số tiền trên thì Ngân hàng TMCP B V có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BI 888882, số vào sổ cấp GCN: CH00423 do UBND huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 28/08/2012 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị H, quyền sử dụng đất diện tích 146m$^2$, thuộc thửa đất số 432, tờ bản đồ số 2, đất tọa lạc tại ấp B T, xã T T, huyện T H, tỉnh Kiên Giang và quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AC 372202, số vào sổ cấp GCN: H01295 do UBND huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 09/09/2005

đứng tên bà Nguyễn Thị H, quyền sử dụng đất diện tích 175,3m$^2$, thuộc thửa đất số 361a, tờ bản đồ số 2, đất tọa lạc tại: ấp B T, xã T T, huyện T H, tỉnh Kiên Giang để thu hồi nợ. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số: 0255/03218/01A.HĐTC.QSDĐ.CN ngày 03/08/2018 để đảm bảo thi hành án.

**5/ Về án phí DSST:**

- Buộc bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh C nộp 24.451.000đ (hai mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi mốt nghìn đồng).

- Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP B V số tiền là 10.563.000đ (mười triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003723 ngày 08/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự ,người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy đinh tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho Ngân hàng TMCP B V biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Báo cho bà Nguyễn Thị H, ông Lê Minh C biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***
*- VKSND huyện Tân Hiệp.*
*- TAND tỉnh Kiên Giang .*
*- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp.*
*- Các đương sự.*
*- Lưu HS.*
*- Lưu VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Quang Nhật**